

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

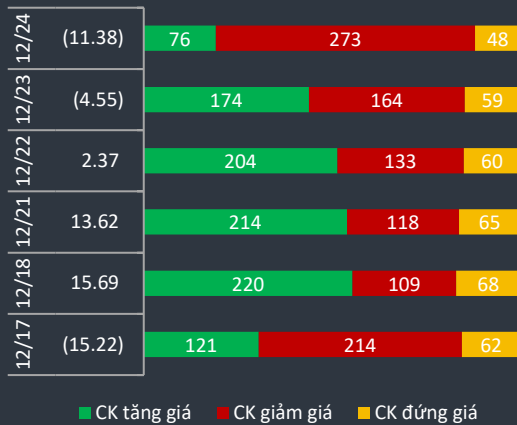
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VCI	50.7
VHM	30.6
MBB	29.1
VRE	23.2
APH	21.6
VCB	21.2
HDG	19.9
FUEVFNVD	14.8
NT2	11.2
PVS	7.5
MSH	6.9
BBC	(11.4)
HSG	(11.9)
HDB	(12.9)
VHC	(14.8)
BID	(19.6)
HCM	(21.3)
SSI	(27.2)
HPG	(32.4)
VNM	(60.3)

Thị trường tiếp tục chao đảo sau khi tình trạng lệnh vào sàn bị nghẽn lại trong phiên giao dịch thứ 5. Buổi sáng thị trường có vẻ hồi phục khá nhờ dòng tiền tham lam đẩy giá mạnh nhiều cổ phiếu kéo chỉ số index xanh điểm. Tuy nhiên đây có thể xem là cơ hội để nhà đầu tư thoát hàng bớt khi rất nhanh chóng sau đó áp lực bán đổ dồn đã làm bảng điện bị chậm hiển thị. Nhà đầu tư hầu như không thể nhìn thấy được diễn biến giá cổ phiếu mà chỉ ước đoán thông qua giá khớp lệnh.

Tình trạng cổ phiếu đảo chiều trên diện rộng đã xuất hiện từ phiên thứ 4 và kéo dài sang T5 rõ ràng gây nên tâm lý hoang mang cho nhà đầu tư trong bối cảnh trạng thái margin đang được đẩy lên rất cao như hiện tại. Từng thời điểm trong phiên luôn trong trạng thái cân não vì thời gian ra quyết định sẽ ảnh hưởng rất lớn NAV của danh mục. Nhà đầu tư bán sớm sẽ thu được lợi nhuận nhiều hơn hay bán tháo quá nhanh có thể mất hàng sau đó. Có thời điểm chỉ số Vnindex rơi gần 30 điểm là do áp lực lệnh bán đổ dồn khi tình trạng lỗi lặp lại hai ngày liên tiếp. Dù thị trường đóng cửa chỉ còn mất 11 điểm nhưng rõ ràng tâm lý nhà đầu tư vẫn còn hoang mang sau hai phiên bẻ ngược quá nhanh.

Toàn sàn có đến hơn 273 cổ phiếu giảm giá so với chỉ 76 mã tăng điểm. Hai cổ phiếu đi ngược tăng mạnh bất chấp thị trường là ITA và KBC. KBC thậm chí còn tăng trần dư mua với lượng khớp lệnh gần 14 triệu cổ phiếu. Một số cổ phiếu khác cũng tăng khá nằm trong nhóm penny như QCG, BCG, VCI, SCR, CEO.

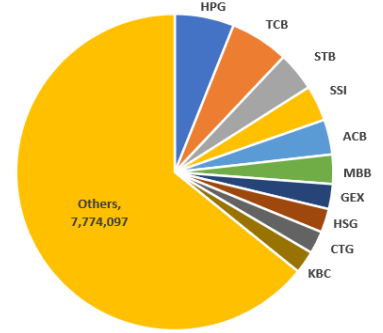
Khối ngoại trong ngày bán ròng 47 tỷ đồng, các trạng thái giao dịch giảm khá nhiều so với các phiên trước. Mua ròng nhiều nhất trong ngày là nhóm VCI(50.7 tỷ), VHM(30.6 tỷ), MBB(29.1 tỷ), VRE(23.2 tỷ), APH(21.6 tỷ) trong khi phía bán ròng nhiều nhất có VNM(-60.3 tỷ), HPG(-32.4 tỷ), SSI(-27.2 tỷ), HCM(-21.3 tỷ). VNM đang điều chỉnh khá sâu từ vùng giá 114 xuống 108. Riêng HPG không giảm nhiều và vẫn xoay quanh vùng 40.

# Vnindex 1,067.52

▲ -11.38 (-1.05%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
SAB	198.0	1,000	0.51
PDR	50.0	200	0.40
VJC	123.0	400	0.33
DHG	104.2	200	0.19
VIC	105.7	-	-
MSN	82.7	(100)	(0.12)
HPG	40.0	(50)	(0.13)
VCB	97.3	(200)	(0.21)
BVH	58.4	(200)	(0.34)
MBB	22.8	(100)	(0.44)
BCM	42.5	(300)	(0.70)
PLX	52.7	(400)	(0.75)
FPT	57.0	(500)	(0.87)
GAS	83.9	(800)	(0.94)
MWG	116.7	(1,400)	(1.19)
STB	16.5	(200)	(1.20)
VHM	86.3	(1,100)	(1.26)
VNM	108.7	(1,500)	(1.36)
PNJ	76.9	(1,100)	(1.41)
HVN	27.4	(400)	(1.44)
GVR	27.2	(400)	(1.45)
NVL	66.0	(1,000)	(1.49)
SSI	28.4	(450)	(1.56)
VPB	31.5	(500)	(1.56)
CTG	34.0	(550)	(1.59)
REE	47.7	(800)	(1.65)
TPB	26.0	(500)	(1.89)
VIB	32.1	(650)	(1.98)
VRE	30.0	(650)	(2.12)
BID	45.5	(1,100)	(2.36)
POW	12.1	(300)	(2.42)
TCB	28.0	(750)	(2.61)
ACB	27.3	(800)	(2.85)

Việc nghẽn lệnh rõ ràng đã làm ảnh hưởng tâm lý rất lớn đến nhà đầu tư và không thể hiện chính xác tình hình cung cầu của thị trường. Hiện vẫn chưa rõ khi nào thì tình trạng chậm lệnh của sàn sẽ được giải quyết, nhà đầu tư có thể sẽ tập quen dần nếu tình trạng lệnh bị nghẽn lặp lại trong phiên cuối tuần nhưng khả năng trạng thái hoảng loạn sẽ không còn trở lại như hai phiên trước đó. Có điều nếu chưa thể khắc phục thì nhà đầu tư sẽ khó tính toán chiến lược giao dịch và vì vậy khả năng thanh khoản thị trường sẽ giảm dần.

Hai phiên lật ngược vừa qua rõ ràng đã làm ảnh hưởng ít nhất từ 20% - 50% NAV của nhà đầu tư vì vậy xu hướng thận trọng sẽ được nâng lên cao độ trong các phiên tới. Chưa kể trong ngày có những nhịp hồi rất ấn tượng hút tiền vào nhưng sau đó lại đè mạnh sẽ làm nhiều nhà đầu tư ham lướt sóng chùng tay. Thị trường có thể còn rung lắc trong vài phiên tới vì vậy ở các nhịp giảm sâu nhà đầu tư có thể tích lũy dần cổ phiếu trở lại.

## Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support	Ngày đưa vào DM
PHR	64.0	1.70	50	70	Nắm giữ.	28.0%	10/30/2020
GIL	42.2	(6.00)	37	45	Mua quanh 38-39. Mục tiêu 45-47	14.1%	11/29/2020
PNJ	76.9	1.50	65	80	Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85	18.3%	11/11/2020
FPT	57.0	0.90	46	60	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 60	23.9%	10/28/2020
HPG	40.0	6.10	28	42	Mua quanh 33-34. Mục tiêu nâng lên 45	42.9%	10/28/2020
VCB	97.3	2.20	80	110	Nắm giữ	21.6%	10/28/2020
STB	16.5	(0.60)	11	19	Mua quanh 12.5-13. Mục tiêu 19	50.0%	10/30/2020
GAS	83.9	(0.20)	75	95	Mua quanh 85. Mục tiêu 95	11.9%	12/7/2020
D2D	61.0	6.10	50	70	Mua quanh 55. Mục tiêu 70	22.0%	12/7/2020
HSG	22.1	4.30	14	25	Nắm giữ. Mục tiêu nâng lên 25	57.9%	10/28/2020
GVR	27.2	13.30	11.5	30	Nắm giữ	136.5%	10/28/2020
HBC	15.7	8.30	12.5	18	Mua quanh 14. Mục tiêu 18	25.6%	11/29/2020
DXG	15.0	2.40	11	18	Mua quanh 12 Mục tiêu 18	36.4%	11/6/2020
MWG	116.7	2.80	90	130	Mua quanh 110-115. Mục tiêu 130	29.7%	12/25/2020

( **BHB** **es a** ) Với các vị thế chạm mục tiêu ngắn hạn, nhà đầu tư nếu kỳ vọng có thể tiếp tục nắm giữ hoặc hiện thực hóa lợi nhuận 1/2)

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

NAF	1.22
BCG	1.24
TDC	1.45
FIT	1.53
VCI	1.79
MHC	1.85
CTS	1.92
PMG	2.12
KPF	2.21
PXT	2.61
BCE	2.70
ITA	3.01
CTF	4.09
MSH	4.12
BTT	4.48
CMG	6.06
QCG	6.47
CCI	6.71
CDC	6.91
KBC	6.99
JVC	6.99

## Top tăng giá HNX

TFC	5.36
MPT	5.56
LUT	6.06
HHG	6.25
PVL	6.67
HUT	7.50
BII	7.69
CEO	7.76
KDM	9.09
IVS	9.33
API	9.38
VE3	9.59
TKC	9.62
QHD	10.00

**MWG** - CTCP Đầu tư Thế giới di động – Đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 trình Đại hội cổ đông thường niên 2021 với chỉ tiêu doanh thu thuần 125.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 4.750 tỷ đồng.

Doanh thu thuần 11 tháng năm 2020 của MWG đạt 99.304 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận sau thuế đạt 3.599 tỷ đồng, tăng trưởng 2%. Công ty tiếp tục có biên lợi nhuận ròng lũy kế ở mức 3,6%.

**DHM** - CTCP Thương mại và Khai thác khoáng sản Dương Hiếu – Đã thông qua việc thoái toàn bộ vốn với tỷ lệ góp vốn 45% tại CTCP Khai khoáng luyện kim Bắc Việt với giá 8.000 đồng/cổ phần. Bên cạnh đó, DHM cũng thoái 100% vốn với tỷ lệ góp vốn gần 32% tại CTCP Công nghệ thương mại và Đầu tư Hưng Phát với giá 8.100 đồng/cổ phần.

Ngoài ra, DHM dự kiến mua 9 triệu cổ phiếu của CTCP Gang thép Thái Nguyên (TIS) và 2 triệu cổ phiếu của CTCP Thép Việt Ý (VIS). Thời gian thực hiện trong tháng 12/2020.

**PNC** - CTCP Văn hóa Phương Nam - Thông báo dời ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5% sang 30/12/2020, thay cho thông báo trước đó là 29/12/2020.

**KOS** - CTCP Kosy – Đã thông qua việc chuyển nhượng hơn 3,67 triệu cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 50% tại CTCP KPT Việt Nam, với giá phù hợp nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần cho các đối tác, cá nhân có nhu cầu. Thời gian thực hiện trước ngày 31/12/2020.

**HNG** - CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai - HAGL Agrico công bố quyết định của HĐQT về việc chuyển nhượng phần vốn góp sở hữu tại Công ty TNHH MTV An Đông Mía cho CTCP Nông nghiệp Trường Hải.

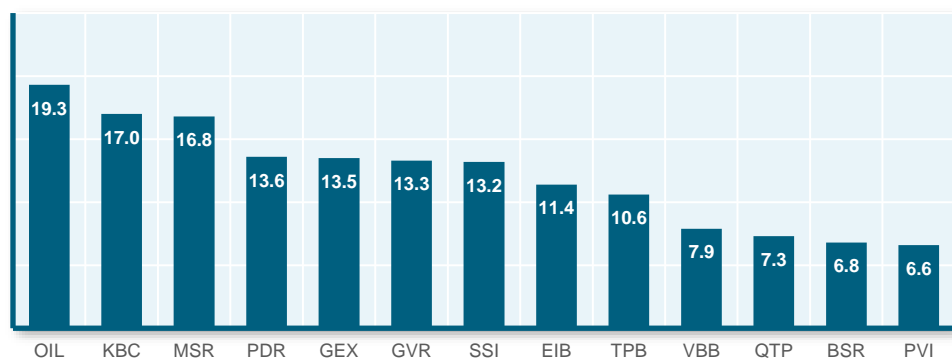
**BSR** - CTCP Lọc hóa Dầu Bình Sơn - Đã xuất bán 150 tấn sản phẩm hạt nhựa mới T3050 đầu tiên cho Công ty An Thành Bicsol tại kho chứa phân xưởng sản xuất hạt nhựa Polypropylene.

**VCC** - CTCP Vinaconex 25 - Ngày 24/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 25/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/1/2021.

**DBT** - CTCP Dược phẩm Bến Tre - Sẽ phát hành thêm 676.440 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 20:1, tức mỗi cổ đông đang sở hữu 20 cổ phiếu sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền sẽ được hủy bỏ.



## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
CRC	12.1	(6.92)	10.90	11.0%	58.70	330,533	26.5	-
HHP	12.2	0.83	10.00	22.0%	13.90	247,614	40.9	8.9
HVG	4.3	0.00	4.30	0.0%	104.70	231,565	37.1	9.1
VHC	41	(1.44)	19.60	109.2%	12.80	870,240	34.1	10.9
HTN	38.3	(6.59)	13.80	177.5%	17.50	175,224	44.1	12.5
CSV	27.7	(1.07)	16.30	69.9%	8.20	295,983	48.0	13.9
KOS	30.5	3.39	26.90	13.4%	14.80	305,233	47.8	14.1
TNA	13	(0.76)	11.40	14.0%	29.60	293,022	41.5	18.1
VNM	108.7	(1.36)	67.80	60.3%	4.30	2,201,500	45.1	20.8
HLD	24.7	(5.00)	13.90	77.7%	21.30	199,414	33.9	23.3
AGG	28.2	(4.41)	23.60	19.5%	10.60	1,126,167	36.6	25.3
FMC	34.9	(2.52)	15.40	126.6%	8.80	403,534	48.1	25.7
MSN	82.7	(0.12)	48.40	70.9%	14.20	1,681,345	48.9	25.9
TDM	26.5	(1.49)	15.70	68.8%	4.70	462,665	52.3	26.1
VTP	107.6	(1.01)	60.70	77.3%	5.90	101,905	44.2	27.3
BMI	29	(2.36)	13.80	110.1%	7.20	435,258	45.1	28.0
SJS	25.5	(1.92)	14.70	73.5%	9.00	131,137	45.9	30.8
VPI	33	(0.15)	32.40	1.9%	3.40	1,073,148	36.7	32.1
VIC	105.7	0.00	71.50	47.8%	8.80	871,509	52.1	32.3
HII	14.8	(1.99)	8.00	85.0%	9.10	206,320	44.1	33.3
PWA	11.7	(3.31)	6.80	72.1%	13.70	291,341	45.5	33.4
TVC	11.5	(2.54)	6.20	85.5%	168.20	1,119,378	50.3	35.2
GAS	83.9	(0.94)	51.40	63.2%	8.30	1,148,108	53.8	38.8
NRC	13.3	0.76	5.80	129.3%	8.10	130,436	52.1	39.4
CMX	15.5	(2.82)	8.10	91.4%	14.10	516,099	46.8	40.2

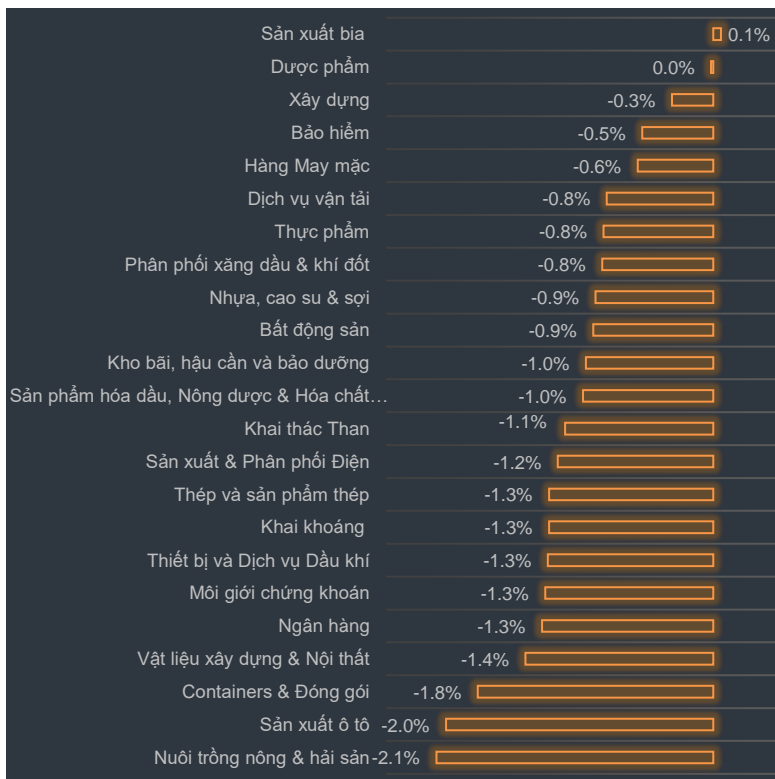




### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	HSC	OTC	29/12/2020	30/12/2020	20/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	HCM	HOSE	29/12/2020	30/12/2020	20/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PNC	HOSE	28/12/2020	29/12/2020	27/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	KOS	HOSE	28/12/2020	29/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	KOS	HOSE	28/12/2020	29/12/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 9:5, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
6	APF	UPCoM	25/12/2020	28/12/2020	15/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	GLT	HNX	25/12/2020	28/12/2020	11/1/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	PPY	HNX	25/12/2020	28/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
9	CTF	HOSE	25/12/2020	28/12/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
10	CMD	UPCoM	24/12/2020	25/12/2020	11/1/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VCC	HNX	24/12/2020	25/12/2020	15/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	MDN	UPCoM	24/12/2020	25/12/2020	11/1/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	CDC	HOSE	24/12/2020	25/12/2020		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5:2	Thưởng cổ phiếu
14	FOX	UPCoM	23/12/2020	24/12/2020	22/01/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	ICN	UPCoM	22/12/2020	23/12/2020	20/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	SMB	HOSE	22/12/2020	23/12/2020	4/1/2020	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	SMB	HOSE	22/12/2020	23/12/2020	4/1/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	VCI	HOSE	22/12/2020	23/12/2020	31/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	VCB	HOSE	21/12/2020	22/12/2020	8/1/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	NKG	HOSE	21/12/2020	22/12/2020	5/1/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	KTL	UPCoM	21/12/2020	22/12/2020	6/1/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 977.6 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	LNC	UPCoM	21/12/2020	22/12/2020	31/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 35 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	HPD	UPCoM	18/12/2020	21/12/2020	7/1/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	BDG	UPCoM	18/12/2020	21/12/2020	31/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	GHC	UPCoM	18/12/2020	21/12/2020	29/12/2020	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 2,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	HTI	HOSE	18/12/2020	21/12/2020	29/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	PCC	UPCoM	18/12/2020	21/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	UIC	HOSE	18/12/2020	21/12/2020	31/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

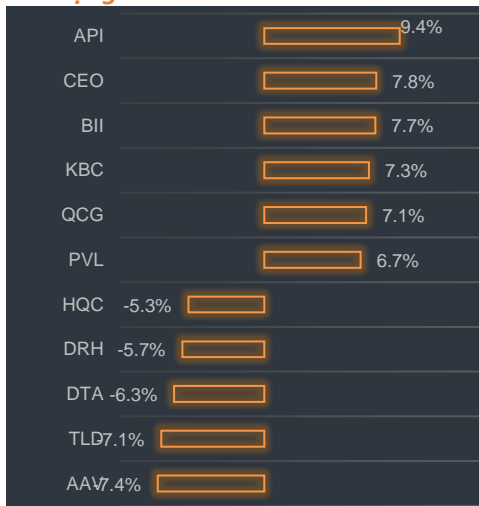
# Tăng giảm ngành trong ngày



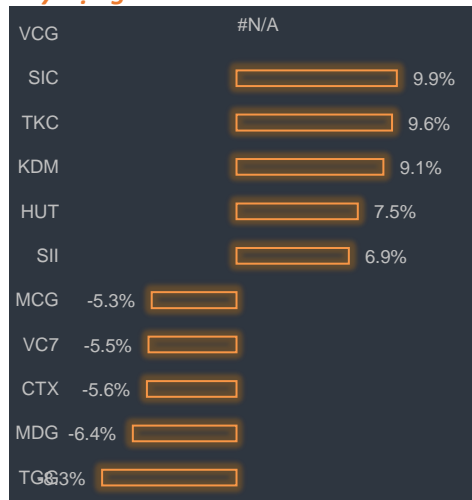
## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

<b>Bất động sản:</b>	API, CEO, BII
<b>Xây dựng:</b>	VCG, SIC, TKC
<b>Dầu khí:</b>	PMG, HTC, PVG
<b>Chứng khoán:</b>	IVS, CTS, VCI
<b>Ngân hàng:</b>	NVB, KLB, BAB

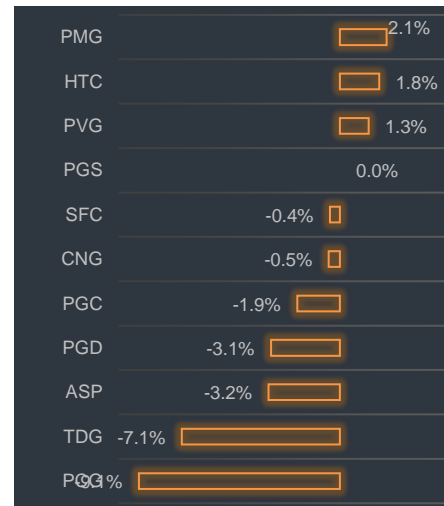
### Bất động sản



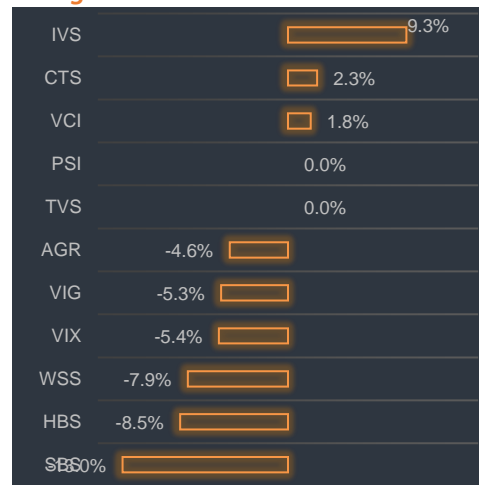
### Xây dựng



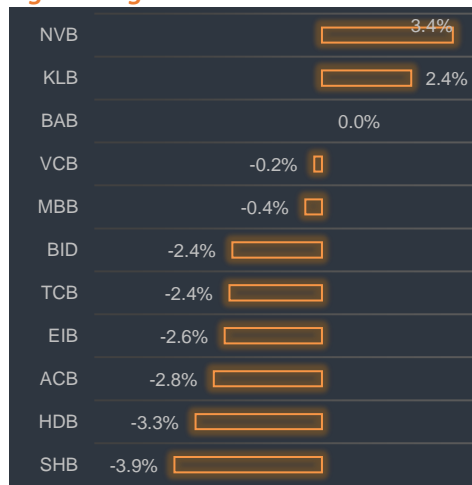
### Dầu khí



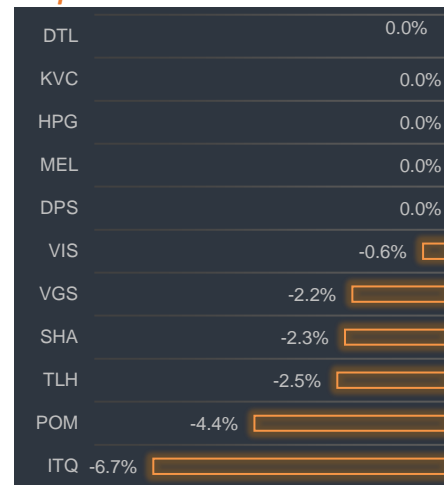
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.*

*Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.*

*Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.*

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931